

CÁI HÀI TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP

NGUYỄN THỊ KIỀU HƯƠNG *

Tóm tắt: Cái hài là một trong những phạm trù cơ bản của mỹ học. Ở lĩnh vực văn học nghệ thuật, cái hài cũng đóng góp một vai trò rất quan trọng trong việc nhận thức các giá trị thẩm mỹ chân chính cho con người và cuộc sống. Đến với truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, sự hiện diện của cái hài cũng có những sắc diện riêng, rất đáng quan tâm. Bài viết tập trung làm rõ quan niệm nghệ thuật của nhà văn về cái hài, biểu hiện đặc sắc của cái hài, đồng thời, đánh giá bản chất và hiệu ứng thẩm mỹ của cái hài để mang đến cái nhìn nhiều mặt về phạm trù này trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp.

Từ khóa: Cái hài, truyện ngắn, Nguyễn Huy Thiệp.

Abstract: The comedy is one of the basic categories of aesthetics. In the fields of literature and art, it also plays a very important role in perceiving the genuine aesthetic values for people and life. The presence of the comedy in Nguyen Huy Thiep's short stories also has its own features, which is worth our attention. The article focuses on clarifying the writer's artistic conception of the comedy, the unique expressions of the comedy, and evaluates the nature and aesthetic effects of the comedy to bring multi-dimensional points of view about this aesthetic category in Nguyen Huy Thiep's short stories.

Keywords: Comedy, short stories, Nguyen Huy Thiep.

1. Quan niệm thẩm mỹ về cái hài của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp

Trước hết, Nguyễn Huy Thiệp đã khẳng định nghiêm túc vai trò và sự hiện diện của

cái hài trong đời sống nhằm phản biện lại những quan niệm xem cái hài chỉ là cái mua vui, thứ giải trí, tầm thường và thấp kém.

Xác lập cho cái hài một vị trí thẩm mỹ cần thiết, Nguyễn Huy Thiệp càng ý thức rõ hơn tầm quan trọng của nó trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của một nhà văn. Ông lý giải rằng: “Khi mới bắt đầu viết, nhà văn thường bị kịch hóa các vấn đề [...] khiến cho tác phẩm đầu tay của nhà văn thường lúng túng, không mạch lạc, “khó tin”, nhưng trải qua quá trình trải nghiệm và tích lũy vốn sống, kinh nghiệm viết rồi họ sẽ cởi mở hơn, “đời” hơn và “bắt đầu cười được”. Chính vì thế, sự hiện diện của tiếng cười (biểu hiện bản chất nhất của cái hài) trong trang viết của người nghệ sĩ có thể xem là một tiêu chí quan trọng để xem xét thể giới nội tâm và tài năng sáng tác của chủ thể: “Chỉ khi nào tố chất hài kịch xuất hiện ở trong tác phẩm của nhà văn lúc ấy mới biết chắc rằng nhà văn có thật là nhà văn hay không” [7, tr.81].

Không dừng ở đó, tiếng cười cái hài mang lại không đơn thuần là tiếng cười theo cơ chế tâm lý, sinh lý hay bệnh lý, mà nó xuất hiện một cách chủ đích, tự giác, có đối tượng gây cười và tình huống nhận thức tiếng cười cụ thể. Vì thế trừ một vài người

* TS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: huongntk@tnue.edu.vn

có khả năng thiên bẩm, đa số nhà văn muốn cười được cần rất nhiều “công phu” để rèn luyện. Trong khi đó, cuộc sống là một thể phức hợp bề bộn, luôn vận động, có sự biến đổi “lẫn lộn”, có cả những bi kịch và hài kịch,... nên cười được chính là một đạo pháp cao, giúp con người “bay được trên các bi kịch, trên các thành kiến và nguyên tắc” [7, tr.82]. Cách nói này chứng tỏ, trong quan niệm của Nguyễn Huy Thiệp, cái hài hoàn toàn có quyền năng ngang hàng với các phạm trù thẩm mỹ khác, đồng thời nó phát huy tối ưu được vai trò thẩm mỹ của mình vì sự tương hợp với xu hướng vận động của nghệ thuật đương đại - nghệ thuật của đại chúng và tinh thần dân chủ, nhân văn như kỳ vọng và dự đoán của tác giả khi bàn về *Thời của tiểu thuyết* (1): “Tôi vẫn nghĩ là thời của tiểu thuyết sẽ là thời của những “ta-bu” ít dần đi, không còn nữa. Đây là thời mà những kiêng kỵ, húy kỵ sẽ không còn nữa” [7, tr.233].

Có thể nói, ở phạm trù cái hài, Nguyễn Huy Thiệp đã dành khá nhiều sự ưu ái khi quan niệm đó là cái trí năng, nghệ thuật và sự sáng tạo cần có của văn nghệ đương đại. Mức độ xác đáng của quan điểm này tới đâu trong giới hạn bài viết này tạm thời chúng ta chưa bàn tới nhưng thái độ trân trọng và đề cao giá trị thẩm mỹ của cái hài trong cuộc đời và trong văn học của Nguyễn Huy Thiệp là hoàn toàn có cơ sở và tính tích cực trong bối cảnh nền văn nghệ nước nhà đang hừng hực khí thế đổi mới để hiện đại hóa, dân chủ hóa các sáng tác văn chương nghệ thuật.

2. Biểu hiện thẩm mỹ của cái hài trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp

2.1. Sự giễu nhại cuộc đời

Đây là biểu hiện nổi bật đầu tiên của cái hài trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.

Đời sống xã hội phản ánh qua mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng mà con người là chủ thể trung tâm, kết tinh trọn vẹn đầy đủ và sinh động nhất bản chất của mình trong các mối quan hệ ấy. Chính vì vậy, cái hài ở đây xuất hiện trực tiếp bằng sự giễu nhại xoay quanh con người và các mối quan hệ của con người.

Đọc truyện *Tướng về hưu*, cái hài nằm ngay trong những sự kiện lớn xoay quanh gia đình vị tướng về hưu. Đầu tiên là đám cưới dở khóc dở cười của anh Tuấn, ở đó, các nhân vật đều bị cuốn vào một vở diễn vụng về hỗn loạn: Đầu tiệc là dàn nhạc sống hiện đại bỗng dưng chen vào bài hát quê mùa khùng khiếp “Ừ... ê... cái con gà quay [...] Ừ... ê... cái con gà rù” [...]. Ông Thuấn chủ hôn thì “luống cuống khổ sở”. Bài văn chuẩn bị công phu hóa thừa [...] Cha tôi nhảy cóc từng đoạn. Ông cảm tờ giấy mà run bắn người”. Bó cô dâu cũng không kém phần hốt hoảng “làm đổ cả rượu xuống váy cô dâu”. Không gian ngập trong mớ âm thanh hỗn loạn: “Kèn clarinét đệm rất bậy bạ [...] Pháo âm ỉ. Trẻ con bình luận nhảm nhí” [8, tr.19]. Tiếng cười nhạo cũng bật lên một cách hết sức tự nhiên trước sự kiện tang ma bà Thuấn, nơi mà ta thấy hội đủ mọi lễ nghi, dàn diễn viên chuyên nghiệp nhất và cũng là nơi bộc lộ sự vô tâm, hời hợt đến nhố nhăng nhất của người trong cuộc. Ông Bồng - người em cậu rất biết cách kiểm soát trong lúc canh di thể. Khi nào kết tốt đen, ông lại chạy vào vái quan tài để khấn chị phù hộ cho mình “vết nhẵn túi chúng nó” [8, tr.24]. Cái hài xuất hiện rõ nét trong trạng thái hỉ hả, vô cùng thần nhiên của đám đô tùy khiêng linh cữu: “Họ khênh quan tài như việc bình thường vẫn làm, như khênh cột nhà. Vừa đi vừa nhai trầu, hút thuốc, tán chuyện. Khi nghỉ, đứng ngồi ngổn ngang ngay bên quan

tài” [8, tr.24]. Cô Lài - người giúp việc cũng nhập vai, hạ vai rất chuyên nghiệp: cô vừa khóc lóc, kể lể thật bi ai với người chết vừa “tíu tít” chạy ra “bê thịt”, chạy vào “bê rượu”, vừa xúng xính phấn khởi “mặc quần áo mới” đã lại ra hương án khóc hờ than vãn được [8, tr.23]. Đám hi và đám hiếu là những sự kiện lớn trong cuộc đời mỗi con người, nó quy tụ ở đó mối quan hệ cổ kết cộng đồng, gia đình và dòng tộc nên không phải vô tình mà Nguyễn Huy Thiệp lại chọn đặc tả cái hài ở những sự kiện ấy. Ta chợt nhận ra chính bản tính háo danh, sĩ diện và vô tâm của con người là nguồn cơn đẩy các nhân vật trên vào những tình huống “cười nôn ruột”.

Tâm tính thực dụng, chuộng danh, hám lợi của một bộ phận không nhỏ con người trong xã hội hiện đại cũng là một phương diện được nhà văn Nguyễn Huy Thiệp khai thác khá ấn tượng để thể nghiệm về cái hài. Truyện ngắn *Huyền thoại phố phường* có thể xem là một minh chứng tiêu biểu. Trong tác phẩm, lần lượt các nhân vật chính đều được nhà văn gán cho những định danh xã hội hết sức tốt đẹp (cô Thoa - ngọc nữ, bà Thiều - thiếu phụ phẩm hạnh, Hạnh - thanh niên trẻ tài năng), nhưng khi lớp mặt nạ được bóc trần thì những danh xưng mỹ miều ấy lại nhanh chóng phơi bày bản tính a dua, trống rỗng và đầy dục vọng. Cái hài được gọi ra trong tác phẩm dưới hình thức một trò chơi may rủi của số phận mà những người tham gia vào đó ai cũng tự tin về giá trị và đức mục của mình để rồi cuối cùng tất cả đều phải bẽ bàng thừa nhận bản chất vốn có: một ngọc nữ nông cạn, một thiếu phụ khốn nạn và một nguy quân tử khát của. Trong các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, cái hài cũng hay xuất hiện từ những tiếng cười được bật ra khi nhà văn nói về sự mê chấp, ngộ nhận và cả tin của chính con người trong cuộc sống. Đọc truyện *Cháy đi sông ơ, Con gái Thủy Thần, Thổ cẩm*,... ta

đều thấy ở đó hình ảnh hài hước về sự ngu muội, tầm tối của con người. Họ đặt tất cả lòng tin vào những chuyện hoang đường nhưng lại không nhận ra cái ác và sự mê muội trong hiện thực. Hóa ra sự hiện diện của Mẹ Cả - Người con gái Thủy Thần vừa xinh đẹp, tốt bụng và có phép màu chỉ là câu chuyện bố Đô Thi bịa đặt mà “Ai cũng tin” [8, tr.78]. Đôi giao long sinh ra con gái Thủy Thần là một cái nia rách trôi trên sông ngày nước lũ, linh cữu an táng trong mộ phần của Mẹ Cả chỉ là một khúc gỗ mục... Một cuộc hoán đổi giá trị hài hước cho thấy con người trong cuộc sống đã quá ngây thơ, cả tin đến mù quáng, vô nghĩa tự lừa dối chính mình. Sự cả tin, ngu muội ấy vô hình chung tạo nên vẻ bê tha, nhếch nhác u mê trong bản tính của mỗi con người. Ông Móng trở thành người nghệ sĩ, người “nhạc trưởng” tài hoa của cả một chợ buôn phân tấp nập với tuyệt chiêu bắt nhặng: “Ông dùng một cái gấp phân bằng cật tre, trông hơi giống một cái đĩa cả sục sâu vào đáy sọt phân rồi rút ra, đưa lên mũi ngửi. Một con nhặng xanh bay nhao ở ngay trước mặt [...] Ông lùi một bước, quắc mắt, chuyển cái gấp phân từ tay trái sang tay phải rồi ước lượng [...] đập vào một cái vào không trung [...] Sau tiếng hô người ta thấy con nhặng xanh ngã vật ngay xuống ở giữa sọt phân” [8, tr.470]. Sau sự hài hước trong từng thao tác ấy, ta thấy cả một sự nhếch nhác, nghèo hèn và cần lao của bao nhiêu kiếp người đã được giấu đi giữa phố phường thành thị khi ánh sáng ban ngày ủa tới. Hay đến với truyện *Những bài học nông thôn*, người đọc cũng nhận thức được nhiều điều lý thú về bản chất quê mùa, lam lũ của những người bình dân.

Chưa dừng ở đó, sự hiện hữu của cái hài còn được Nguyễn Huy Thiệp khai thác và thể hiện rất rõ qua sự giễu nhại về các mối quan hệ của con người trong đời sống mà trước hết

là tình yêu nam nữ (tình cảm thuộc về bản năng của giới). Với Nguyễn Huy Thiệp, khi đề cập tới mảng đề tài hấp dẫn này, bên cạnh những trang viết ca ngợi sự thiêng liêng cao quý đúng nghĩa của nó, ông cũng không quên giễu nhại thứ tình cảm kịch cỡm, vụ lợi nhân danh tình yêu. Nhà văn không ngại vẽ ra hai nghịch cảnh tình yêu oái oăm, hài hước ấy để cho ta thấy rằng cuộc sống này cái na ná tình yêu, giả danh tình yêu nhiều vô kể,... Trong truyện *Con gái Thủy Thần* cũng vậy, người như cô Phượng (cô chủ nhà) chưa bao giờ có được tình yêu đúng nghĩa ngoài những thỏa mãn nhục dục, xác thịt. Bởi vậy, những phát ngôn triết lý về cuộc đời của cô cũng đầy tính giễu nhại, thật mà như đùa: “Cô Phượng bảo tôi: “Có lẽ ở thế hệ trước thì cha anh tôi cũng giống như anh bây giờ. Họ mang lại đủ thứ cho chúng tôi, trước hết là vật chất, trừ mỗi một thứ là văn hóa sống” [...] “kết luận có lẽ chỉ một chữ thôi: “sướng!” [8, tr.95]. Ở *Sang sông*, Nguyễn Huy Thiệp cũng vẽ ra một chân dung biếm họa về tình yêu qua những “trò khi”, trò trên của cặp trai gái trên chuyến đò sang sông hôm ấy: “Cô gái ngồi ở đầu mũi đò cựa quậy. Người yêu của cô luôn bốn ngón tay sâu thêm chút nữa vào trong quần lót của cô”. Cử chỉ ấy bị bóc mẽ bởi một chi tiết nực cười cuối câu chuyện khi chàng trai càng cố che giấu sự trơ trẽn bệnh hoạn của mình thì càng lộ diện: “Anh lén chùi tay vào khe ván đò nhưng không làm sao gạt được sợi lông xoắn dính ở ngón tay”. Với Nguyễn Huy Thiệp, ông luôn ghi nhận tình yêu như là thứ tình cảm thiêng liêng cao quý nhất trong cuộc đời con người, nhưng tình cảm ấy chỉ đáng trân trọng khi nó là thứ tình cảm không toan tính, cao cả về tâm hồn và có văn hóa về thể xác vậy nên mọi thứ giả danh tình yêu đều cần chế giễu, phủ nhận.

Sự giễu nhại cuộc đời cũng được Nguyễn Huy Thiệp soi chiếu từ mối quan

hệ giữa người với người trong góc độ gia đình, dòng họ. Đọc các truyện *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Giọt máu*, *Tâm hồn mẹ*, *Thổ cẩm*,... ta thấy ở đó hình ảnh biếm họa về các gia đình, dòng họ được nhà văn lựa chọn và miêu tả một cách tỉ mỉ, sinh động. Bề ngoài những gia đình ấy vẫn mang một mô hình truyền thống, yên bình, tôn ti, nhưng khi nhìn vào mối quan hệ của từng thành viên với nhau ta lại thấy ở đó những xung đột giá trị, sự sụp đổ tôn ti không thể cứu vãn trong các mối quan hệ cha con, anh em, chồng vợ,... Nhà văn không ngần ngại phá vỡ vỏ bọc bình yên sĩ diện của gia đình, tấn công vào thành trì kiên cố của danh tiếng dòng tộc để vạch ra sự rạn nứt, sụp đổ tha hóa của nhiều hệ giá trị trong cuộc sống như nhà nghiên cứu Lã Nguyên đã nhận định: “Mỗi tác phẩm của ông vì thế là một vở diễn đầy bi hài về sự tha hóa không thể cứu vãn của đời sống ở thời mạt thế” (2).

Tóm lại, qua sự giễu nhại về đời sống, Nguyễn Huy Thiệp đã soi thấu trước mắt người đọc những góc khuất lấp, nhảm nhí, phần nhỏ bé, tầm thường nhất của con người và những mối quan hệ phức tạp của con người giữa cuộc nhân sinh. Tiếng cười được cất lên tự nhiên nhưng thấm thía sự đời, bởi ẩn sau đó là những quan ngại có căn cứ của nhà văn về sự tha hóa, thực dụng của con người, quan ngại về sụp đổ khó cứu vãn của nhiều hệ giá trị trong một thời cuộc mới,... được gọi ra từ những câu chuyện tầm thường vụn vặt hay những tình huống dở khóc dở cười trong cuộc sống.

2.2. Sự giễu nhại phản thân

Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, song hành với sự giễu nhại cuộc đời là sự giễu nhại phản thân, nó xuất hiện như một nhu cầu đối diện với chính mình của người nghệ sĩ đương đại. Với nhà văn cũng như

nhieu đồng nghiệp của ông, cái nhìn chân xác về cuộc đời chỉ có thể có khi chính người cầm bút dám thành thực với mình. Sự thành thực đó sẽ bao gồm cả những trải lòng nghiêm túc và cũng có cả những giây phút tự trào hóm hỉnh, xót xa để “cái hài” có thể cất lên tiếng nói dân chủ cho chính nhà văn và nghề văn.

Quan sát thể giới nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp, ta sẽ thấy hình ảnh những nhà văn, nhà thơ xuất hiện khá phổ biến trong các sáng tác như: *Vàng lửa*, *Giọt máu*, *Chút thoáng Xuân Hương*, *Nguyễn Thị Lộ*, *Mưa*, *Thiên văn*, *Thương cả cho đời bạc*, *Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt*, *Đưa sáo sang sông*, *Bài học tiếng Việt*, *Chú Hoạt tôi*, *Sang sông*, *Quan Âm chỉ lộ*,... Có những gương mặt văn sĩ là những nguyên mẫu thuộc về quá khứ (như Nguyễn Trãi trong truyện *Nguyễn Thị Lộ*, Nguyễn Du trong truyện *Vàng lửa*, Hồ Xuân Hương trong truyện *Chút thoáng Xuân Hương*, hay Tú Xương trong truyện *Thương cả cho đời bạc*,...), có những tên tuổi nhà văn là những nguyên mẫu thuộc về hiện tại (như Lưu Quang Vũ trong truyện *Bài học tiếng Việt*, Nguyễn Bính trong truyện *Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt*,...), và có cả hình ảnh những nhà văn mang bóng dáng của chính tác giả và cuộc đời trần thế (như nhân vật nhà văn, nhà thơ trong các truyện *Giọt máu*, *Chú Hoạt tôi*, *Quan Âm chỉ lộ*,...). Ở đó, nụ cười hóm hỉnh tự trào được cất lên khi nhà văn đưa ra những cái nhìn giải thiêng về chính những người cầm bút bằng cái nhìn hiện thực nhất, tỉnh táo nhất. Câu hỏi “nhà văn là gì?” được tác giả đặt ra rồi tự trả lời bằng một đáp án phũ phàng “Chẳng là gì cả” [7, tr.52]. Bởi ông thấm thía vô cùng cái danh hão của nghề nghiệp trong con mắt người đời. Người nghệ sĩ trong mọi thời đại đều rơi vào nghịch cảnh dở khóc dở cười: tâm hồn họ bao giờ cũng nhạy cảm trước những đau khổ của con

người nhưng với đời sống thường nhật, họ lại hoàn toàn bị động, thô vụng, thậm chí thất bại, vô tích sự. Vì thế, Nguyễn Du dù nhãn quan có thấu thị tuyệt vời, tấm lòng có nhân đạo bao la đến mấy vẫn không giấu nổi hình ảnh của ông trong cuộc đời thực “xúi xỏ, túng kiết” [8, tr.151]. Tú Xương nhạo đời, khinh đời bon chen giả dối mà khi đi ra giữa cuộc đời ông cũng lẫn vào dòng quần quanh nghèo túng, bất lực của cuộc đời “thông tay vào chợ” [8, tr.362]. Hình tượng chàng thi sĩ có cái tên rất lãng tử Trang Sinh, Hồ Điệp hay Điệp Lang hiện lên thật khôi hài. Chàng thi sĩ ấy mơ mộng trên chuyến đò tìm về rước dâu mà không biết điều ấy hoàn toàn vô nghĩa, trở nên phi thực tế bởi vì cô gái ước hẹn năm xưa đã tự vẫn từ khi nào. Sự hài hước bề bành được phơi bày trong câu nói của mấy người lái đò bị hớ: “Cái vị tên là Hồ Điệp, hay Trang Sinh, hay Điệp Lang còn ở đây không? Sao nói có đám cưới mà chờ đến tối cũng không có nhỉ? Vậy ai trả tiền đò cho chúng tôi đây?” [8, tr.380]. Độc giả sẽ không khỏi ái ngại bật cười trước cảnh một nhà thơ đang mân mê ăn dè mẩu lương khô trong tay nải (truyện *Thiên văn*) hay ái ngại khi nhìn vào tư trang bỏ lại quán trọ của chàng thi sĩ nọ, trong chiếc cặp số chàng mang kè kè ấy rút cuộc chẳng có gì ngoài đôi quần lót phụ nữ trị giá 30 nghìn đồng (truyện *Đưa sáo sang sông*), một người mê văn chương nhưng vụng về, vô tích sự bị đuổi khỏi nhà (truyện *Chú Hoạt tôi*),... Có thể nói, Nguyễn Huy Thiệp đã không ngần ngại tự trào bóc trần hình ảnh nhà văn trong tận cùng sự nhếch nhác, bần hàn. Danh xưng thi sĩ hay nhà văn nghe sang trọng, đặc biệt bao nhiêu thì bước ra cuộc đời, dưới ánh mắt người đời nó lại trống rỗng, vô nghĩa lý bấy nhiêu. Đời sống thực không mơ mộng, bay bổng như thơ văn mà đa phần là những lo toan về cái ăn cái mặc, vì thế, nỗi mặc cảm về sự nghèo khó với các nhà văn là có

thật, nó khiến họ luôn trong tình trạng cười ra nước mắt, khinh bỉ chính mình đấy nhưng cũng thương xót cho sự bèo bọt, bất lực của chính mình đến tận tâm can,...

Bên cạnh đó, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp còn được tác giả khai thác ở chính đặc tính mơ mộng, lãng mạn về tinh thần của những người nghệ sĩ. Tâm hồn với họ là cả một thế giới kỳ bí siêu thực, khó lý giải một cách rạch ròi, bởi thế họ hay suy nghĩ, hành động theo cách của riêng mình, thậm chí điên rồ. Một người bình thường sẽ chẳng bao giờ viên vông bất chấp tính mạng tay không đưa đồ trong cơn giông tố chỉ để thỏa nỗi khao khát, tò mò như người thi sĩ trong truyện *Thiên văn*. Họ cũng chẳng dành quá nhiều bận tâm cho một lời hứa bảy năm về trước để lặn lội đường xa tìm về chốn cũ rồi lại đau đớn, vật vã ra đi như nhà thơ nọ trong buổi chiều cuối năm trong truyện *Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt*. Hay trong muôn vạn đường tu cũng chả mấy người chọn văn chương làm nghiệp như chú Hoạt để cả đời sống hòa vào phường du thủ du thực vô gia cư giữa chốn thị thành. Mọi triết lý, mơ mộng cao nhả của những văn nhân trong trang văn Nguyễn Huy Thiệp đều có thể đem ra để tự trào tếu táo. Nhà văn thường hay để các nhân vật văn nhân của mình đọc văn làm thơ đầy cảm hứng (như thói quen vốn có), nhưng lại đặt họ vào những cuộc giao tiếp không đầu không cuối với mọi người và kết quả là văn nhân tự biến mình thành một kẻ lạc loài, lập dị trước cuộc đời. Cuộc trò chuyện giữa chàng thi sĩ và người đàn bà hàng nước trong truyện *Đưa sáo sang sông* (3) là một dẫn chứng tiêu biểu. Bề ngoài, hai người trò chuyện với nhau có vẻ rất rôm rả, hợp ý, lời tiếp lời, nhưng những thông tin trong cuộc giao tiếp ấy lại hài hước vì sự lạc điệu “Ông nói gà, bà nói vịt”: Người thi sĩ cứ say sưa đọc thơ trải lòng với đời, còn người đàn bà bán nước cứ

chuyện phiếm về đời mà không hay thi sĩ đang nói chuyện thơ. Tình thế ấy cho người đọc thấy một chân dung khôi hài về người văn dưới góc nhìn của người trong cuộc: sự mơ mộng luôn khiến họ thiếu khuyết một cái nhìn hiện thực tỉnh táo để có thể chấp nhận đời, hòa nhập với đời thay vì lơ lửng, lãng đãng mê đuổi theo thế giới tinh thần mình tự vẽ ra và trốn chìm trong đó.

Trong các sáng tác của mình, Nguyễn Huy Thiệp cũng nhận thức rất rõ những nỗi nhọc nhằn, giới hạn của nghề văn. Từ đó, cái hài xuất hiện từ sự giấu nhại không thương tiếc những góc khuất trong nghề nghiệp của mình. Một mặt, ông nhận thấy sự cao quý, trong sáng của văn chương, nhưng ngược lại cũng nhìn ra đầy sự giả trá, mạo danh và ngộ nhận ở đó. Đọc truyện *Giọt máu*, ta sẽ thấy rõ hơn cơ sở của những tiếng cười tự trào, cười ra nước mắt ấy. Sự rẻ rúng của nghề nghiệp được người viết lột tả khi tác giả thuật lại câu chuyện giữa thầy Bình Chi với ông Gia - ông tổ họ Phạm. Ở đó, Bình Chi đã nói rất thành thật và nho nhã về các loại văn chương trong cuộc đời, trong khi đó, ông Gia lại đặt vấn đề một cách thực tế, khôi hài: “Tôi suy rằng thịt dọi là thứ vừa phải, nhiều người mua, chẳng bao giờ ế. Vậy có thứ văn chương nào tương tự thế không, chỉ vừa phải, nhiều người theo thì cho cháu học” [8, tr.245]. Đặt văn chương bên cạnh những liên tưởng vừa hài hước vừa thực dụng của ông Gia là cách Nguyễn Huy Thiệp đã dùng để giấu nhại hóm hỉnh một loại văn chương khá thịnh hành, đó là thứ văn chương “học để làm quan”. Từ ngày học được thứ văn chương vừa tầm ấy, Phạm Ngọc Chiêu đã thành tài, được bổ làm tri huyện Tiên Du và y ra sức đục khoét của dân, gây bao chuyện bất nhân thất đức. Đến đời con y, Phạm Ngọc Phong, nghiệp văn chương cũng được kế tục bằng một kiểu làm ăn mới, thời thượng và chuyên nghiệp hơn là

làm báo. Nhưng chuyện văn chuyện báo ở đâu chẳng thấy, người đọc chỉ thấy ở đó những mảnh lối, thủ đoạn buôn gian bán lận, bất chấp để làm giàu. Cái đáng cười ở chỗ, Phong sống gian hùng nhưng khi luận bàn về nghề văn, chuyện văn, y lại tỏ vẻ đạo mạo, chín chu, khác hẳn bản chất con buôn vốn có. Trong màn đối thoại với bà Thiều Hoa, từng câu nói của y đã cho người đọc thấy ở đó bao thông tin về nghề văn được gợi nhắc: Ở đó có cả sự cạnh tranh, mượn tiếng làm sang, dùng tiền mua danh tiếng văn nhân nhã hứng của những kẻ “trong nghề” có tiền như Phong, Thiều Hoa, lại có cả những người cầm bút bán hàn mưu sinh nhờ “bán bản thảo”, bán đũa con tinh thần của mình và có cả những người xuất bản tiếp tay gắn mác, “ghi tên” để danh chính ngôn thuận công bố những tác phẩm mà sáng tác một người, in tên một nẻo,... Dưới thời đại kinh tế thị trường, khi mà mọi hoạt động của con người đều có thể trở thành hàng hóa dùng để giao dịch và đưa vào hạch toán kinh tế thì việc làm báo, làm văn cũng nghiêm nhiên được xem là một nghề bình đẳng như bao nghề khác. Tuy nhiên, chuyện mua danh bán tiếng sáng tác không dựa vào thực tài mà thông qua tiền bạc và quan hệ như cách hành nghề của các nhân vật trong truyện *Giọt máu* là điều không thể chấp nhận. Văn chương và người làm văn chương không phải ai cũng có thật tâm, thực tài và sự sang trọng nên Nguyễn Huy Thiệp đã chỉ ra đầy sự kém cỏi, nhếch nhác khiến nhà văn phải “ngượng” với chính nghề nghiệp của mình. Nhà thơ, nhà văn - những người trong cuộc đã thừa nhận, “xào xáo” là một chiêu trò lấu cá của họ nhằm qua mắt công chúng và giấu nhẹm đi sự kém cỏi, ít học của mình. Văn chương nghệ thuật nếu chỉ dừng ở trò dối trá, dè tiện để kiếm danh kiếm lợi như vậy thì không khác gì hành nghề “đi buôn”. Chính vì vậy, Nguyễn Huy

Thiệp đã không ngần ngại dùng tiếng cười để lên án, giễu nhại tính vụ lợi, hám danh của những kẻ vô lại, trình độ thấp kém nhưng học đòi chọn nghề văn chương.

Giễu nhại thứ văn chương kiếm chác, Nguyễn Huy Thiệp cũng không quên cười vào mặt thứ văn chương nghệ thuật xu nịnh, a dua tầm thường. Trong truyện ngắn *Trương Chi*, Nguyễn Huy Thiệp đã mượn cốt truyện dân gian để gửi vào đó những quan niệm nghệ thuật của người hiện đại. Tiếng hát của chàng Trương trở thành biểu tượng của văn học - nghệ thuật trong đời sống, còn hình ảnh Mị Nương và đám quan lại là hiện thân cho tiếng nói quyền lực của nền chính trị đương thời. Mỗi lần Trương Chi hát được hình dung như một hành trình sáng tạo của người nghệ sĩ. Ở đó, mỗi lần cất tiếng hát, chàng đều thấy bức bối, căm giận bởi sự can thiệp thô thiển của muôn vàn những thiết chế, ước lệ, áp đặt mà xã hội, cuộc đời đặt ra: lúc thì “Hát ca ngợi công danh đi!”, khi thì “Nên hát về sự nhẩn nhục”, rồi lại “Hát ca ngợi tiền bạc đi” [8, tr.312-313]. Cái đáng cười ở chỗ, những tiếng hát ấy rất tầm thường, a dua theo đám đông, vì toàn “ây a”, “huây dô” không chút nghệ thuật. Bởi thế, một người có tài ca hát như Trương Chi cũng phải chán ngán thốt lên “cút”. Ta thấy tình thế dở khóc dở cười của người nghệ sĩ khi đảm trách vai trò người sáng tạo nghệ thuật: Nếu a dua theo đám đông, họ sẽ được hò reo, vỗ tay tán thưởng, nhưng sẽ phải giấu nhẹm đi nỗi nhục “không được là mình” để trở thành trò tiêu khiển kịch cớm. Thái độ khinh bạc của chàng Trương chính là thái độ khước từ thứ nghệ thuật a dua, rẻ tiền, biến nghệ sĩ thành công cụ để ngợi ca quyền lực, tiền bạc và sự giả dối. Phút giây Trương Chi thắng hoa trong cảm xúc nhất chính là khi chàng hát cho tình yêu, cho bản tính, cho sự tự do của lòng mình. Tiếng hát ấy đã khiến tất cả đám đông

xu nịnh hoạn quan, đồng cô, hề lùn, bọn bói toán (những kẻ quen với trò mua vui xu nịnh) phải im bật, “đứng dật cả ra” cúi đầu trước cái Đẹp đích thực của nghệ thuật tỏa sáng. Như vậy, phác họa câu chuyện hư cấu hài hước về những phút giây vắng tục, chửi bậy có phần thô thiển của Trương Chi, Nguyễn Huy Thiệp đã khéo léo bênh vực tiếng nói tự do của văn chương nghệ thuật đồng thời chế giễu thứ văn nghệ a dua, xu nịnh rẻ tiền không chút giá trị. Cái nhìn đó góp phần làm cho sự giễu nhại của “cái hài” trong những sáng tác của nhà văn thêm phần sinh động và ý nghĩa. Như vậy, “cái hài” trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp không chỉ biểu hiện ở sự giễu nhại những bọn bề, tiêu cực của con người và đời sống mà còn hiện hữu ngay trong cái nhìn phản tư không che đậy của nhà văn về nghề văn và người làm văn. Ở đó, người viết vừa thấy được tình trạng bị dặt, nhọc nhằn của người cầm bút, nhưng đồng thời cũng kiên quyết chỉ ra những hạn chế, sự giả dối, bất cập hiện thời còn tồn đọng trong quá trình sáng tạo văn chương nghệ thuật. Từng câu chuyện bị hài kịch về văn chương và người nghệ sĩ được gọi ra vừa hóm hỉnh nhưng cũng vô cùng sâu sắc, nghiêm khắc và hấp dẫn.

3. Kết luận

Trong hành trình sáng tạo nghệ thuật, Nguyễn Huy Thiệp là một cá tính văn chương nổi bật, bởi ông luôn đặt dấu chân mình ở những con đường gập ghềnh, hoang vu, ít người qua lại nhất. Ông chọn cái xấu, cái tiêu cực, nhem nhuốc của cuộc đời làm xuất phát điểm cho những khám phá nghệ thuật của mình. Sự hiện diện của “cái hài” không khoan nhượng trong các sáng tác của nhà văn là minh chứng cho con đường góc cạnh mà ông đã lựa chọn. Ở đó, tiếng cười trí tuệ, có mục đích được cất lên đa sắc điệu đã cho người đọc những nhận thức, phản biện mới mẻ về con

người, cuộc sống và văn chương để độc giả thấm thía một điều: cuộc sống này không phải màu hồng mà đầy mảng tối với những cái nhỏ nhãng, đòi hỏi, giả dối, tăm tối,... Mỗi tiếng cười bật ra từ sự giễu nhại đều không hề nhẹ nhàng, thanh thản mà mang đầy sự trăn trở, suy tư,... Đó là cái hài mang đậm chất đương đại, cái hài hước đen “cười ra nước mắt”.

CHÚ THÍCH

- (1) Bài viết của Nguyễn Huy Thiệp được in trong tuyển tập *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Thanh Niên, tái bản 2010, Hà Nội, 2005.
- (2) Xem thêm: Lã Nguyên, “Văn học Việt Nam 1975-1991: Nhìn lại những bước đi. Lắng nghe những tiếng nói”, <https://languyensp.wordpress.com/2013/09/28/van-hoc-viet-nam-1975-1991/>, ngày đăng tải 28.9.2013.
- (3) Xem chi tiết: truyện *Đưa sáo sang sông* in trong tuyển tập *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, tr.418-419, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Ngọc Anh, *Yếu tố giễu nhại trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Vĩnh Phúc, 2013.
- [2] Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân, *Mĩ học đại cương*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011.
- [3] Trần Thị Thanh Hà, *Tiếng cười trong sáng tác Nguyễn Huy Thiệp*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2005.
- [4] Nguyễn Thị Hồng, “Những cung bậc tiếng cười trong một số truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp”, Tạp chí *Khoa học*, Đại học Đồng Nai số (08), 2018.
- [5] Nguyễn Thị Huệ, *Từ cảm quan trào lộng đến ngôn ngữ nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2007.
- [6] Phạm Xuân Nguyên tuyển chọn và giới thiệu, *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001.
- [7] Nguyễn Huy Thiệp, *Giăng lưới bắt chim*, tái bản 2010, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2005.
- [8] Nguyễn Huy Thiệp, *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005.